

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HS-PT
Ngày: 18-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 153/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành Th, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ô1/184, khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T1 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/10/2017, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 70K6-0577 chở Nguyễn Văn Y đến nhà Đoàn Minh H, sinh năm 1998, ngụ ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để Y lấy tiền, khi đi ngang trước nhà bà Bùi Thị V, sinh năm 1954, ngụ ấp TT, xã TL thì T và Y phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, hiệu Exciter, biển số 70D1-390.90 của anh Lê Hoàng M đang để cập đường, có sẵn chìa khóa, không ai trông coi nên T kêu Y lấy xe thì Y đồng ý. Sau đó, Y lấy xe điều khiển về thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh và liên hệ T3 để nhờ bán xe, khi gặp T3 thì Y nói rõ cho T3 biết là xe Y và T vừa mới trộm được trên khu vực nông trường cao su Xa Mát. Sau đó, Y tháo biển số xe để vào trong cốp xe. Do T3 chưa biết chỗ bán xe nên T3 tiếp tục dẫn Y xuống thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh gặp Nguyễn Thành Th để nhờ bán xe, khi gặp Th thì T3 nói là xe của T3 cần bán nên nhờ Th dẫn đi bán thì Th đồng ý. Sau đó, Th dẫn T3 và Y đi qua Campuchia để bán xe, trên đường đi qua Campuchia đến khu vực Cầu Trắng thuộc huyện BC, tỉnh Tây Ninh thì T3 nói cho Th biết là xe trộm và Y dừng xe lại mở cốp xe lấy biển số vứt bỏ. Tuy Th biết nguồn gốc xe do trộm cắp nhưng vẫn tiếp tục dẫn T3 và Y sang Campuchia để bán xe. Khi qua đến Campuchia thì Th dẫn T3 và Y gặp một người đàn ông Campuchia bán xe được 16.000.000 đồng. Số tiền bán xe được Y dẫn T3 và Th đi uống rượu hết 1.300.000 đồng, vào Casino đánh bạc thua hết 5.200.000 đồng, cho T3 2.000.000 đồng, cho Th 2.000.000 đồng, cho T 1.000.000 đồng và cho Trương Văn Có 200.000 đồng (Có không biết tiền do phạm tội mà có), số tiền còn lại Y tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T (Dương), Nguyễn Văn Y, T3 và Nguyễn Thành Th đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TB, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đen, biển số 70D1 – 390.90, có giá trị 52.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với bị cáo T và Y về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên hình phạt tù đối với bị cáo T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 bị cáo Th có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm tuyên và các khoản tiền án phí thể hiện tính ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm pháp luật, tích cực khắc phục hậu quả.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành Th phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 04/10/2017 thông qua bị cáo T3, bị cáo Th biết rõ chiếc xe mô tô Yamaha, hiệu Exciter biển số 70D1-390-90 do bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Y trộm cắp của người khác có được, biết là xe gian nhưng bị cáo vẫn đồng ý dẫn sang Campuchia tìm đối tượng bán được 16.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài chung và bản thân bị cáo Th được hưởng số tiền 2.000.000 đồng. Tại kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 28/3/2018 xác định chiếc xe trị giá 52.200.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ việc bán xe gian, không có giấy tờ là sai trái vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo thực hiện tội phạm tích cực, tìm kiếm người bán, trực tiếp nhận tiền, cùng sử dụng chung tiền bán được xe và được hưởng lợi riêng 2.000.000 đồng. Nguyên nhân sang Campuchia bán xe là do bị cáo thường sang Campuchia đánh bạc nên biết và dẫn đồng phạm sang bán xe lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Chiếc xe trên trị giá 52.200.000 đồng, các bị cáo bán 16.000.000 đồng. Mức án đã xử là phù hợp, không nặng, không đủ điều kiện áp dụng chế định án treo đối với bị cáo.

[3] Sau khi xét xử bị cáo tiếp tục nộp số tiền 9.177.500 đồng theo biên lai thu số 0001329 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Tây Ninh để bồi thường thiệt hại, tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm thể hiện tính ăn năn hối cải, tiếp tục khắc phục hậu quả, cung cấp chứng cứ có cha và cậu tham gia chiến trường K là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với việc truy thu tiền theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bản án sơ thẩm truy thu của bị cáo Th 2.000.000 đồng, bị cáo T3 2.000.000 đồng là chưa chuẩn xác vì đây là giá trị tài sản chiếc xe Exciter các bị cáo chiếm đoạt, tiêu thụ phải có nghĩa vụ bồi thường. Cần sửa bản án sơ thẩm về số tiền trên theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Th.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Th 01 (một) năm tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Th bồi thường số tiền 14.550.000 đồng. Ghi nhận đã tự nguyện bồi thường 6.000.000 đồng, còn phải bồi thường 8.550.000 đồng (tám triệu, năm trăm, năm mươi ngàn). Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền 8.550.000 đồng theo biên lai thu số 0001329 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

3/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không tịch thu đối với bị cáo Nguyễn Thành Th 2.000.000 đồng và T3 2.000.000 đồng.

4/. Án phí: Ghi nhận bị cáo Th đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn), dân sự sơ thẩm 427.500 đồng (bốn trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm) theo biên lai thu số 0001329 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;;
- VKSND huyện TB;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Thanh Giang**